

*Bài 13*

**NƯỚC MỸ GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI  
(1918 – 1939)**

**I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Học xong bài này, HS :

**1. Về kiến thức**

Cần nắm được :

– Sự vươn lên mạnh mẽ của nước Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, đặc biệt là thời kì bùng phát của kinh tế Mỹ trong thập niên 20 của thế kỉ XX.

– Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) và tác động của nó đối với nước Mĩ và Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven trong việc đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng, bước vào một thời kì phát triển mới.

## **2. Về kĩ năng**

– Rèn luyện kĩ năng phân tích tư liệu lịch sử để hiểu bản chất của sự kiện lịch sử trong bài học.

– Rèn luyện kĩ năng xử lí số liệu trong các niên biểu, bảng thống kê để giải thích những vấn đề lịch sử.

## **3. Về thái độ**

– Nhận thức rõ bản chất của CNTB Mĩ, mặt trái của xã hội tư bản và những mâu thuẫn nan giải trong lòng nước Mĩ.

– Hiểu rõ quy luật đấu tranh giai cấp, đấu tranh chống áp bức, bất công trong lòng xã hội tư bản.

## **II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

– Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã mang lại những cơ hội vàng cho nước Mĩ. Sự phát triển cực kì nhanh chóng của kinh tế Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX không phải là hiện tượng bột phát, mà xuất phát từ những lợi thế Mĩ đã có được trong và sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Mĩ tham gia chiến tranh muộn và hầu như không bị tổn thất gì trong chiến tranh ; hơn nữa lại thu được nhiều lợi nhuận vì bán được nhiều vũ khí cho các nước châu Âu. Mĩ ra khỏi chiến tranh với tư cách là nước thắng trận, là chủ nợ của các nước châu Âu. Sau chiến tranh, cả châu Âu kiệt quệ là điều kiện thuận lợi để Mĩ phát triển sản xuất, xuất khẩu hàng hoá sang thị trường châu Âu. Thời kì phồn vinh của nền kinh tế đã giúp nước Mĩ khẳng định vị trí số một của mình và ngày càng vượt trội so với các nước TBCN khác.

– Tuy nhiên, sự giàu có của nước Mĩ không phải được chia đều cho tất cả người dân Mĩ. Những bất công trong xã hội đã bộc lộ ngay cả trong thời kì phồn vinh của nước Mĩ : nạn thất nghiệp, đời sống thấp kém của người lao động, nạn phân biệt chủng tộc... Tất cả những cái đó đã tạo nên một hình ảnh khác của nước Mĩ.

– Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) bắt đầu từ nước Mĩ đã khẳng định những mặt trái, hạn chế của nền kinh tế Mĩ. Sự giàu có của nước Mĩ đã chứa đựng những “bệnh tật” bên trong, mà chủ yếu là sự phát triển tự do thái quá, chạy theo lợi nhuận, sự phân phối không công bằng về của cải vật chất xã hội, khiến cho những người lao động không có khả năng mua được hàng hoá do chính họ sản xuất ra.

– Dựa trên căn cứ lí luận của học thuyết kinh tế của Kê (J. M. Keynes), một trong những học thuyết kinh tế tư sản hiện đại, Tổng thống Ru-dơ-ven đã đưa ra Chính sách mới nhằm thực hiện vai trò điều tiết của nhà nước tư sản đối với toàn bộ nền kinh tế. Chính sách mới, xét về bản chất và mục tiêu, nhằm cứu nguy cho CNTB Mĩ thoát khỏi cuộc khủng hoảng. Tuy nhiên, ở một chừng mực nhất định, chính sách này đã đáp ứng được đòi hỏi của những người lao động Mĩ vào thời điểm đó và giúp cho nước Mĩ duy trì được chế độ dân chủ tư sản để tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

### III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Lược đồ nước Mĩ hoặc lược đồ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Một số tranh, ảnh, tư liệu về nước Mĩ.
- Các biểu đồ về tình hình kinh tế – xã hội Mĩ (trong SGK).

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài mới

Bài này bao gồm hai phần, đề cập đến hai giai đoạn phát triển của nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.

#### 2. Dạy và học bài mới

##### *Mục I – Nước Mĩ trong những năm 1918 – 1929*

##### *1. Tình hình kinh tế*

– Trước hết, GV hướng dẫn HS thấy được vị trí của nước Mĩ trên lược đồ (được hai đại dương – Thái Bình Dương và Đại Tây Dương – bao bọc, Chiến tranh thế giới thứ nhất không ảnh hưởng nhiều đến nước Mĩ). Cần làm rõ những

lợi thế mà nước Mĩ có được trong và sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (giành được nhiều món lợi do bán hàng hoá, vũ khí trong và sau chiến tranh, tổn thất trong chiến tranh không đáng kể so với ưu thế của nước thắng trận, địa vị chủ nợ của châu Âu...).

– Cần nhấn mạnh : Cùng với những lợi thế đó là việc áp dụng những thành tựu của khoa học – kĩ thuật, việc sử dụng phương pháp quản lí sản xuất tiên tiến, mở rộng quy mô và chuyên môn hoá sản xuất... đã đưa nền kinh tế Mĩ tăng trưởng hết sức nhanh chóng.

– Về sự phát triển của nền kinh tế Mĩ, GV hướng dẫn HS khai thác phần chữ nhỏ trong mục này để HS nhận thức được mức tăng trưởng kinh tế, thực lực của Mĩ so với các nước TBCN ở châu Âu.

– Tuy nhiên, cũng cần nhấn mạnh rằng, ngay cả trong thời kì phồn vinh, nền kinh tế được coi là đứng đầu thế giới này cũng bộc lộ những hạn chế : nhiều ngành công nghiệp chỉ sử dụng từ 60% đến 80% công suất, nạn thất nghiệp thường xuyên xảy ra, sản xuất ô ạt chạy theo lợi nhuận, phát triển không đồng bộ giữa các ngành, mất cân đối giữa cung và cầu... Đó chính là nguyên nhân dẫn tới cuộc đại khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933). GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi cuối mục để củng cố lại kiến thức đã được học.

## *2. Tình hình chính trị, xã hội*

– GV giúp HS hiểu được những nét chính của tình hình chính trị, xã hội nước Mĩ trong thời kì này. Chính phủ của Đảng Cộng hoà ra sức ca ngợi sự phồn vinh của nền kinh tế, đồng thời thi hành chính sách ngăn chặn công nhân đấu tranh, đặc biệt là đàn áp những người có tư tưởng tiến bộ, chống đối của công nhân Mĩ và công nhân nhập cư (vụ tử hình hai công nhân gốc I-ta-li-a (1927) do họ đã công khai bày tỏ những tư tưởng tiến bộ là một sự kiện điển hình).

– GV hướng dẫn cho HS hiểu rằng, sự giàu có của nước Mĩ không phải được chia sẻ cho mọi người dân Mĩ. Cuộc sống của người lao động Mĩ vẫn rất khó khăn, họ thường xuyên phải đối mặt với nạn thất nghiệp, nạn phân biệt chủng tộc, sự bất bình đẳng trong xã hội...

– GV đề cập đến phong trào đấu tranh của công nhân các ngành công nghiệp và sự thành lập Đảng Cộng sản Mĩ tháng 5 – 1921 (trên cơ sở hợp nhất Đảng Cộng sản công nhân Mĩ và Đảng Cộng sản Mĩ ra đời trước đó). Đảng Cộng sản Mĩ

đã tích cực lãnh đạo phong trào bãi công, phong trào đòi thành lập các tổ chức công đoàn. Số lượng công nhân tham gia bãi công ngày một đông : năm 1920, có 1,4 triệu công nhân bãi công ; năm 1922 là 1,6 triệu.

## ***Mục II – Nước Mĩ trong những năm 1929 – 1939***

Trong phần này, GV tập trung vào hai ý chính : *một là*, tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) đối với nước Mĩ ; *hai là*, Chính sách mới của Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven đã đưa nước Mĩ thoát ra khỏi khủng hoảng như thế nào.

### ***1. Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) ở Mĩ***

– Về nguyên nhân bùng nổ cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933), GV có thể nêu câu hỏi gợi ý HS nhắc lại những mặt hạn chế của nền kinh tế Mĩ trong thời kì hoàng kim (1924 – 1929). Cần nhấn mạnh rằng, chính nước Mĩ đạt tới sự phồn vinh nhờ "chủ nghĩa tự do" trong phát triển kinh tế, nhờ sản xuất ô ạt chạy theo lợi nhuận, nhưng Mĩ cũng là nước khởi đầu cuộc khủng hoảng với mức độ trầm trọng nhất.

– Cần lưu ý HS là : từ khủng hoảng kinh tế sẽ dẫn đến khủng hoảng chính trị, xã hội. Những mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân diễn ra sôi nổi, lan rộng khắp trong nước. GV hướng dẫn HS quan sát *Biểu đồ về tỉ lệ thất nghiệp ở Mĩ* để thấy được số người thất nghiệp tăng rất nhanh qua các năm diễn ra khủng hoảng và tỉ lệ cao nhất vào năm 1933. Nên để HS tự nhận xét và rút ra kết luận, trên cơ sở đó phát huy khả năng tư duy độc lập của các em.

(Biểu đồ này có thể sử dụng tiếp ở mục 2).

### ***2. Chính sách mới của Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven***

– GV hướng dẫn HS khai thác trong SGK để hiểu những nội dung cơ bản của Chính sách mới, trong đó cần lưu ý đến vai trò can thiệp tích cực của nhà nước vào đời sống kinh tế. Đây là bí quyết thành công của Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven. Ông đã hiểu rõ căn nguyên tình trạng "bệnh tật" của nền kinh tế Mĩ trong cơn khủng hoảng là chủ nghĩa tự do thái quá trong sản xuất và tình trạng "cung" vượt quá xa "cầu" của nền kinh tế. Chính vì thế, Ru-dơ-ven chủ trương sử dụng sức mạnh và biện pháp của nhà nước để điều tiết toàn bộ

các khâu trong thể chế kinh tế, hạn chế bớt những hiệu ứng phụ trong sản xuất và phân phối, đồng thời chủ trương kích cầu để tăng sức mua của người dân.

– Về tác động của Chính sách mới đối với nước Mĩ, GV có thể hướng dẫn HS khai thác tư liệu từ hai biểu đồ (SGK) để thấy được sự phục hồi và tiếp tục tăng trưởng của nền kinh tế. Câu hỏi cuối mục này nhằm kích thích tư duy độc lập của HS, giúp các em thấy được tác động của Chính sách mới của Ru-dơ-ven bằng nhận thức của mình, chứ không phải bằng sự áp đặt của GV.

– Về chính sách đối ngoại, GV cần làm rõ việc Chính phủ Ru-dơ-ven thi hành chính sách đối ngoại mềm dẻo, thiết thực và có hiệu quả hơn, đó là "Chính sách láng giềng thân thiện" nhằm cải thiện quan hệ ngoại giao với các nước Mĩ Latinh và Liên Xô. GV hướng dẫn HS khai thác phần chữ nhỏ trong mục này để hiểu rõ hơn chính sách đối ngoại của Ru-dơ-ven. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý đến chính sách trung lập của Mĩ đối với các vấn đề quốc tế trong bối cảnh nguy cơ chiến tranh đang bao trùm toàn thế giới, tạo điều kiện cho chủ nghĩa phát xít tự do hành động, gây ra chiến tranh thế giới.

### **3. Sơ kết bài học**

GV yêu cầu HS nhắc lại những nét chính trong các giai đoạn phát triển của nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới : Trong những năm 20 của thế kỉ XX, do những điều kiện thuận lợi, kinh tế Mĩ phát triển mạnh, tuy nhiên Mĩ vẫn không tránh khỏi vòng xoáy của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933). Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven đã cứu nguy cho nước Mĩ và duy trì được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

### **4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài**

*Câu 1.* Nêu những lợi thế của nước Mĩ trong và sau chiến tranh, cùng với việc áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật và đổi mới quản lí sản xuất.

*Câu 2.* GV hướng dẫn HS trả lời theo nội dung phần 1 (mục II) trong SGK.

*Câu 3.* Trình bày theo nội dung phần chữ nhỏ ở phần 2 (mục II) trong SGK.

## **V – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **Nước Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX**

Nước Mĩ trong thập niên 20 đã trở thành "vua ô tô" của thế giới. Năm 1928, khoảng 1/3 số gia đình Mĩ sở hữu từ một chiếc ô tô trở lên. Năm 1929, nước Mĩ có 24 triệu ô tô so với 7 triệu ô tô năm 1919. Do việc cải tiến sản xuất, nâng cao



năng suất lao động, giá thành ô tô ngày một rẻ hơn. Năm 1928, giá một chiếc ô tô nhãn hiệu Pho – T rất thịnh hành lúc đó là 295 đôla Mĩ (so với giá vào năm 1909 là 1 200 đôla Mĩ). Tác động của sự bùng nổ ngành công nghiệp ô tô là vô cùng to lớn đối với các ngành công nghiệp khác, bởi lẽ 20% tổng sản lượng thép được đưa vào sản xuất ô tô, tương tự với lượng cao su là 80%, công nghiệp thuộc da là 65%, kính gương là 75%. Kéo theo đó là các ngành xăng dầu, xây dựng cầu cống, đường sá ; đồng thời nhiều khách sạn, nhà hàng, bãi đỗ ô tô mọc lên cùng với việc giải quyết việc làm cho hàng triệu lao động.

(Theo : *SGK Lịch sử* của Xin-ga-po, 1998, tr. 8)

### **Phran-klin Ru-dơ-ven (1882 – 1945)**

Là nhà hoạt động chính trị thuộc Đảng Dân chủ, Tổng thống thứ 32 của nước Mĩ và là tổng thống duy nhất giữ chức 4 nhiệm kỳ liền (1933 – 1945). Sinh ra trong một gia đình điền chủ lớn, Ru-dơ-ven từng là Luật sư, Nghị sĩ Thượng viện (1910 – 1912), Trợ lý Bộ trưởng Hải quân (1913 – 1920), Thống đốc bang Niu Oóc (1928 – 1932). Ru-dơ-ven là nhà chính trị tư sản khôn khéo, tài năng. Với Chính sách mới, ông đã khắc phục được cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933, đóng vai trò tích cực trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Tuy bị bệnh liệt chân, ông đã cố gắng nỗ lực để làm việc, nêu tấm gương cần cù, nghị lực lớn lao... Ông có được uy tín không nhỏ trong nhân dân lao động, nhưng giai cấp tư sản Mĩ đã phản ứng với Chính sách mới của ông, nhất là khi nền kinh tế Mĩ đã từng bước phục hồi. Họ kiện ông ở Toà án tối cao Mĩ và cho rằng những cải cách của ông vi phạm Hiến pháp.

Sau khi tham dự Hội nghị Tam cường ở I-an-ta, Ru-dơ-ven qua đời ngày 12- 4-1945 vì bệnh huyết áp cao và xơ cứng động mạch.

(Theo : Phan Ngọc Liên (Chủ biên),  
*Từ điển tri thức lịch sử phổ thông thế kỉ XX*, Sđd, tr. 690 – 691)